Số: 657/2019/QĐST-HNGĐ

*A, ngày 15 tháng 10 năm 2019*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 554/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Số 126 B H, khu 5, phường K, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.
2. Chị Hồ Thị Thanh Th, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Số 12 T, phường P, A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Hồng Q và chị Hồ thị Thanh Th đã thật sự trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hồng Q và chị Hồ Thị Thanh Th thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Q và chị Th xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên là: Nguyễn Phương A, sinh ngày 20/6/2005, hiện đang ở với chị Th.

Khi thuận tình ly hôn, anh Q và chị Th thỏa thuận giao cháu Nguyễn Phương A cho chị Thủy trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Q không cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Thủy.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ chăm sóc thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Q và chị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Q và chị Th xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

- Về lệ phí: Anh Q và chị Th phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà anh Q, chị Th đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/008789 ngày 09/9/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
*- TAND tỉnh TT.Huế;*
*- VKSND TP. Huế;*
*- Chi cục THADS TP Huế;*
*- Các đương sự;*
*- UBND phường P, A*
*(ĐKKH số 50 ngày 29.9.2004);*
*- Lưu hồ sơ;*
*- Lưu dán án.*

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Phương Dung**